

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin,
chuyển đổi số năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh về Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi Điều 2 Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh;

Thực hiện Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 08/01/2025 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 229/TTr-SKHCSN ngày 28/5/2025 và ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 983/STC-KTNHCSN ngày 03/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2025 (Phụ lục danh mục nhiệm vụ đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch, mục tiêu đề ra, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

2. Sở Tài chính cân đối ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn đảm bảo đủ kinh phí thực hiện theo quy định.

3. Các Sở, ngành được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tổ chức lập hồ sơ, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng tiến độ đề ra, đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP;
- Lưu: VT, KGVX (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu

Phụ lục
Danh mục nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của UBND tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Khái toán kinh phí (dự kiến)	Nhu cầu kinh phí năm 2025 (dự kiến)	Ghi chú
I	Nhiệm vụ chuyển tiếp năm 2024 chuyển sang		49.308	27.871	
1	Thuê dịch vụ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Nam	Sở Khoa học và Công nghệ	7.500	1.657	
2	Thuê dịch vụ CNTT: Hệ thống phần mềm du lịch thông minh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	9.600	2.920	
3	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống Trung tâm điều hành giáo dục thông minh - IOC Edu Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam.	Sở Giáo dục và Đào tạo	3.841	722	
4	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin dự án: Cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	4.296	1.221	
5	Xây dựng phần mềm trực tuyến phục vụ công tác quản lý diện tích đất sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Chi cục Thủy lợi	935	806	
6	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và quản lý, khai thác công trình thủy lợi tỉnh Quảng Nam	Chi cục Thủy lợi	4.000	3.460	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Khái toán kinh phí (dự kiến)	Nhu cầu kinh phí năm 2025 (dự kiến)	Ghi chú
7	Xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du 07 hồ chứa nước: Việt An, Cây Thông, Trung Lộc, Vĩnh Trinh, Phú Lộc, Đông Tiễn, Nước Rôn tỉnh Quảng Nam	Chi cục Thủy lợi	12.528	11.223	
8	Phần mềm nội bộ quản lý Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn	Chi cục Thủy lợi	6.608	5.862	
II	Nhiệm vụ chuyển đổi số 2025		274.303	237.820	
1	Nâng cấp và mở rộng email công vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	3.000	1.500	
2	Xây dựng bộ trích xuất, chuyển đổi dữ liệu (API) tích hợp trên phần mềm QLVB cơ quan Đảng, Mặt trận, Đoàn thể	Sở Khoa học và Công nghệ	290	290	
3	Xây dựng phân hệ tổng hợp ý kiến đối với các nhiệm vụ, đề án trình UBND tỉnh tích hợp vào phần mềm Qoffice	Sở Khoa học và Công nghệ	290	290	
4	Chi phí Phát sinh quản trị, vận hành và bảo trì Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Quảng Nam (Qoffice)	Sở Khoa học và Công nghệ	288,225	288,225	
5	Triển khai các kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu do các Bộ ngành TW chia sẻ	Sở Khoa học và Công nghệ	290	290	
6	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	5.000	2.000	
7	Duy trì và vận hành trợ lý ảo 1022 Quảng Nam năm 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	290	290	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Khái toán kinh phí (dự kiến)	Nhu cầu kinh phí năm 2025 (dự kiến)	Ghi chú
8	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng chuyển đổi số theo phong trào bình dân học vụ số	Sở Khoa học và Công nghệ	1.600	1.600	
9	Thuê hệ thống CSDL quản lý quy hoạch và cấp phép xây dựng	Sở Xây dựng	3.766	1.000	
10	Bệnh án điện tử ngành Y tế	Sở Y tế	212.338	212.338	
11	Thuê dịch vụ Công nghệ Thông tin Hệ thống thông tin quản lý đất đai tỉnh Quảng Nam	Chi cục Quản lý đất đai	18.000	4.500	
12	Số hóa phục vụ lưu trữ và khai thác hồ sơ tại Chi cục Quản lý đất đai	Chi cục Quản lý đất đai	703	703	
13	Nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý hộ nghèo - cận nghèo tỉnh Quảng Nam	Chi cục Phát triển nông thôn	2.064	500	
14	Xây dựng phần mềm Quản lý và Truy xuất nguồn gốc cho giống cây dược liệu trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và Dược liệu Quảng Nam)	950	950	
15	Xây dựng bản đồ số hóa vùng nuôi trồng thủy sản của tỉnh Quảng Nam	Chi cục Thủy Sản	2.617	500	
16	Cơ sở dữ liệu ngành Lâm nghiệp	Chi cục Kiểm lâm	1.278	500	
17	Thuê Hệ thống Tuyển sinh đầu cấp, tuyển sinh tập trung Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	6.483	1.000	
18	Thuê Hệ thống Kiểm định chất lượng giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	2.341	781	
19	Thuê phần mềm quản lý và số hóa hồ sơ Văn bằng chứng chỉ Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	4.999	1.000	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Khái toán kinh phí (dự kiến)	Nhu cầu kinh phí năm 2025 (dự kiến)	Ghi chú
20	Xây dựng phần mềm và Cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: Đầu tư, môi trường, đất đai, quy hoạch, hạ tầng, xây dựng, lao động, việc làm, thương mại; quản lý doanh nghiệp và phục vụ công tác xúc tiến đầu tư tại các Khu kinh tế, Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	3.641	1.000	
21	Xây dựng phần mềm quản lý CSDL về công tác thanh tra và kiểm soát tài sản, thu nhập.	Thanh tra tỉnh	1.878	500	
22	Mua sắm phần mềm quản lý đào tạo tại trường Đại học Quảng Nam	Trường Đại học Quảng Nam	3.580	1.000	
23	Triển khai một số dịch vụ hành chính công chủ động	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	5.000	5.000	
24	Trang bị kiosk hành chính công cho UBND cấp xã	UBND cấp xã			Kinh phí địa phương
25	Nâng cấp hạ tầng mạng bổ sung thiết bị CNTT cho cấp xã	UBND cấp xã			Kinh phí địa phương
26	Xây dựng website cấp xã	UBND cấp xã			Kinh phí địa phương
	Tổng		323.611	265.691	